

Bản án số: **49/2021/HSST**
Ngày: **24 – 03 - 2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tiến

Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Long – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19/03/2021 và 24/3/2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 40/2021/HSST ngày 08/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 22/2/2021 đối với bị cáo:

Vũ Trường Q (tên gọi khác: Cu Tý), sinh năm 1993; HKTT: Khu Chen, xã Yên Sơn, huyện Th Sơn, Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bô: Vũ Hồng T, sinh năm 1959; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 688 ngày 27/10/2020 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp:

* Tiền sự: 01 tiền sự;

- Ngày 09/6/2016, Công an huyện Đà Bắc xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng.

* Tiền án: 04 tiền án;

- Bản án HSST số 46 ngày 16/8/2012, TAND huyện Th Sơn, Phú Thọ xử phạt 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Đã nộp phạt xung công quỹ 10.000.000 đồng ngày 29/10/2013 và nộp án phí HSST 200.000 đồng ngày 03/10/2012. Bị cáo đã được xóa án tích.

- Bản án HSST số 20 ngày 05/11/2012, TAND huyện Hà Bắc, tỉnh Hòa Bình xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Nộp án phí HSST 200.000 đồng ngày 25/02/2013. Bị cáo đã được xóa án tích.

- Bản án HSST số 138 ngày 15/12/2020 TAND TP Hòa Bình xử phạt 8 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Bản án HSST số 03 ngày 05/01/2021, TAND Thành phố Hà Nội xử 14 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 03 năm tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, tổng hợp hình phạt chung là 17 năm tù.

Bị cáo bị tạm giam theo Quyết định tạm giam của TAND Thành phố Hà Nội tại Trại tạm giam số 2 – CATP Hà Nội.

- Bị hại: Công ty cổ phần vận tải và đầu tư bất động sản Đ D;

Trụ sở: phố Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Th T – Giám đốc (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi quyền, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; HKTT: phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án)

+ Ông Lê Công H, sinh năm 1982; HKTT: phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Ngân hàng TMCP X (XBank).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ủy quyền lại: Ông Hoàng Minh H và ông Lê Văn T – Cán bộ ngân hàng (ông T có mặt tại phiên tòa vắng mặt khi tuyên án, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14h40 phút ngày 16/3/2020, Công an phường Bồ Đề nhận được đơn trình báo của anh Lê Th T (SN: 1983, HKTT: phường Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội) về việc: Ngày 29/02/2020, tại số 82 phố Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội, Vũ Trường Q có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe ô tô Mazda 3 màu bạc, BKS: 30E - x, SM: P5202734x, SK: 4AA6FC0149x của anh T thông qua việc ký hợp đồng thuê xe ô tô.

Nhận được tin báo, cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ: Do bản thân không có nghề nghiệp ổn định, chơi bởi nợ nần tiền bạc nên Vũ Trường Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hình thức thuê xe ô tô tự lái rồi

mang đi bán lấy tiền tiêu sài. Q lên mạng xã hội thuê một người không quen biết làm giả giấy chứng minh nhân dân mang tên mình và sổ hộ khẩu gia đình mình mang tên chủ hộ là Vũ Hồng Th (SN: 1959, HKTT: Khu Chen, Yên Sơn, Th Sơn, Phú Thọ) (ông Th là bố đẻ của Vũ Trường Q) với giá 1.500.000 đồng. Sau đó Q nhận giấy tờ giả và Th toán tiền qua một người xe ôm tại khu vực bến xe Mỹ Đình. Ngày 29/02/2020, Q sử dụng các giấy tờ giả này ký hợp đồng thuê xe ô tô tự lái của anh Lê Th T là Giám đốc Công ty cổ phần vận tải và đầu tư bất động sản Đông Dương (trụ sở: Số nhà 20 ngõ 19 phố Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội). Theo hợp đồng Q thuê xe ô tô Mazda màu bạc, BKS: 30E - 540.61 từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020 với giá 900.000 đồng/ 01 ngày. Khi thuê xe Q để lại chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu giả cho anh T và nhận giấy đăng ký xe bản photo. Sau đó, Q tiếp tục lên mạng thuê một người không quen biết làm giả đăng ký xe ô tô trên và chứng minh nhân dân giả mang tên chủ xe là Lê Công H (SN: 1982, HKTT: Số 22 Chùa Liên 3, phường Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội) với giá 1.500.000 đồng, Q nhận giấy tờ giả và Th toán tiền qua một người xe ôm tại khu vực bến xe Mỹ Đình. Đến ngày 03/3/2020, anh T gọi điện yêu cầu Q trả xe và Q nói xin gia hạn đến ngày 15/3/2020, anh T đồng ý. Ngày 04/3/2020, Q sử dụng đăng ký xe ô tô giả và chứng minh nhân dân giả mang xe ô tô Mazda 3, BKS: 30E - 540.61 đến tổ 7 phường Tân Hòa, TP Hòa Bình, Hòa Bình bán xe cho ông Nguyễn Văn T (SN: 1968, HKTT: Số 4 tổ 7 phường Tân Hòa, TP Hòa Bình, Hòa Bình) với giá 300.000.000 đồng. Khi bán xe, Q viết giấy bán xe sử dụng chữ ký Lê Minh Hoàng, giao chứng minh nhân dân giả, giấy đăng ký xe giả cho ông Toàn. Ông Toàn giao trước cho Q số tiền 250.000.000 đồng và giao nốt số tiền 50.000.000 đồng ngày 06/3/2020. Q đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Đến ngày 16/3/2020, anh T phát hiện Q đã bán chiếc xe ô tô trên nên đã đến cơ quan điều tra trình báo vụ việc.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Trường Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Lời khai của Q phù hợp với lời khai bị hại, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- 01 xe ô tô Mazda 3 màu bạc, BKS: 30E - 540.61;
- 01 giấy bán ô tô đề tên người mua xe “Nguyễn Văn T” và người bán xe “Lê Công H”;
- 01 đăng ký xe mang tên Lê Công H, địa chỉ: Số 22 Chùa Liên 3, Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội, nhãn hiệu MAZDA 3, ô tô con màu bạc BKS: 30E - 540.61, số 630393;
- 01 giấy CMND mang tên Lê Công H, sinh ngày 12/4/1993, HKTT: Số 22 Chùa liên 3, Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội, số 013652246;
- 01 giấy chứng nhận kiểm định số 7090800;

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô;
- 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Vũ Hồng Th;
- 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vũ Trường Q.

Tại Kết luận định giá tài sản số 58 ngày 19/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 xe ô tô con nhãn hiệu Mazda 3 màu bạc, BKS: 30E - 540.61 đã qua sử dụng trị giá 380.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 6839 ngày 31/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

1. 02 “Giấy chứng minh nhân dân” gồm:

- Số 132186168; Họ và tên: Vũ Trường Q; sinh ngày: 12/04/1993; Nguyên quán: Yên Sơn, Th Sơn, Phú Thọ; Nơi ĐKHL thường trú: Khu Chen, Yên Sơn, Th Sơn, Phú Thọ; Cấp ngày 27/04/2011.

- Số 013652246; Họ và tên: Lê Công H; sinh ngày: 12/04/1993; Nguyên quán: Văn Tiên, Yên Lạc, Vĩnh Phúc; Nơi ĐKKH thường trú: Số 22 Chùa Liên 3, Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội; Cấp ngày 03/03/2011.

Là giấy chứng minh nhân dân giả.

2. “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” số 630393. Tên chủ xe: Lê Công H; Địa chỉ: 22 Chùa Liên 3, Cầu Dền, HBT, HN; Nhãn hiệu: MAZDA; Số loại: 3; Màu sơn: Bạc; Số khung: 014948; Số máy: 520273498; BKS: 30E - 540.61; ngày cấp: 31/12/2019 là chứng nhận đăng lý xe ô tô giả.

Tại Kết luận giám định số 6843 ngày 31/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

1. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên “Lê Th T” dưới chữ ký trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1) với chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Th T trên mẫu so sánh (Ký hiệu M1) là chữ do cùng một người ký và viết ra.

2. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký, chữ viết dòng họ tên “Vũ Trường Q” dưới chữ ký trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1) với chữ ký, chữ viết đứng tên Vũ Trường Q trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M2, M3) có phải là chữ do cùng một người ký và viết ra hay không.

3. Chữ viết phần nội dung ở mặt trước và mặt sau; Chữ ký, chữ viết đứng tên “Lê Công H” dưới mục “Người bán xe” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A2) với chữ viết đứng tên Vũ Trường Q trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M2, M3) là chữ do cùng một người viết ra.

4. Chữ viết, chữ ký dòng họ tên “Nguyễn Văn T” dưới mục “Người mua xe” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A2) với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Văn T trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M5, M6) là chữ ký do cùng một người ký và viết ra.

5. Hình dấu tròn “CÔNG AN XÃ YÊN SƠN - CÔNG AN H. TH SƠN T. PHÚ THỌ” và chữ ký đứng tên Nguyễn Đình Hồng trên mẫu cần giám định (sổ

hộ khẩu) (Ký hiệu A3) với hình dấu tròn “CÔNG AN XÃ YÊN SƠN - CÔNG AN HUYỆN TH SƠN TỈNH PHÚ THỌ” và chữ ký đứng tên Nguyễn Đình Hồng trên các mẫu so sánh tương ứng (Ký hiệu M7, M8) không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải là chữ ký do cùng một người ký ra.

Tại cơ quan điều tra, ông Nguyễn Văn T khai: Khoảng 15h00’ ngày 04/3/2020, Vũ Trường Q (tự xưng và dùng chứng minh nhân dân, giấy tờ xe tên Lê Công H) đến hỏi ông Toàn có mua xe ô tô Mazda 3, BKS: 30E - 540.61 không. Ông Toàn sau khi kiểm tra giấy tờ xe Q đưa, đồng ý mua xe với giá 300.000.000 đồng, Q đồng ý và hai bên viết giấy tờ mua bán xe (Q ký tên Lê Công H). Ông Toàn giao trước cho Q 250.000.000 đồng và giao nốt 50.000.000 đồng ngày 06/3/2020. Đến khi cơ quan điều tra mời lên làm việc, ông Toàn mới biết Q sử dụng giấy tờ giả bán xe ô tô là tài sản Q lừa đảo chiếm đoạt của anh Lê Th T.

Bản cáo trạng số: 46/CT - VKS ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Vũ Trường Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 300.000.000 đồng và không yêu cầu xem xét khoản tiền đặt cọc 20.000.000 đồng thuê xe ô tô của bị cáo hiện do Công ty cổ phần vận tải và đầu tư bất động sản Đông Dương giữ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Vũ Trường Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 BLHS. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 55 của BLHS 2015: Đề nghị xử phạt bị cáo Q mức án từ 10 năm đến 10 năm 6 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là: từ 13 đến 14 năm tù. Tổng hợp với hình phạt của Bản án HSST số 03 ngày 05/01/2021, TAND Thành phố Hà Nội xử 14 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 03 năm tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, tổng hợp hình phạt chung là 17 năm tù và Bản án HSST số 138 ngày 15/12/2020 TAND TP Hòa Bình xử phạt 8 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 30 (Ba mươi) năm tù, thời

hạn tù tính từ ngày 12/3/2020 ; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo ; Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại 01 xe ô tô 5 chỗ, nhãn hiệu Mazda 3, màu bạc, BKS: 30E-540.61; số khung: RN2BM4AA6FC014948, số máy: P520273498 (kèm theo chìa khóa xe); 01 Giấy đăng kiểm xe ô tô, BKS: 30E-540.61; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô, BKS: 30E-540.61 cho Công ty cổ phần vận tải và đầu tư bất động sản Đông Dương.; Đối với 01 đăng ký xe ô tô mang tên Lê Công H, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Công H, 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Vũ Hồng Th, 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Trường Q, quá trình điều tra xác định là giấy tờ bị cáo làm giả để phạm tội. Xét đây là vật chứng của vụ án nên đề nghị lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án. Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần vận tải và đầu tư bất động sản Đông Dương chỉ xin được nhận lại ô tô, giấy chứng nhận kiểm định và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và không yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xem xét. Ông Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mà ông đã bỏ ra để mua xe ô tô là hợp pháp nên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 300.000.000 đồng. Đối với khoản tiền đặt cọc thuê xe ô tô của bị cáo do bị cáo không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh :

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Vũ Trường Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người liên quan, bản kết luận định giá tài sản, bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng cuối tháng 02/2020, qua mạng xã hội, Vũ Trường Q có hành vi làm giả 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Vũ Hồng Th, 01

chứng minh thư nhân dân mang tên Vũ Trường Q. Đến ngày 29/02/2020, tại số 82 phố Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội, Vũ Trường Q có hành vi dùng thủ đoạn gian dối sử dụng các giấy tờ giả này để chiếm đoạt chiếc xe ô tô Mazda 3 màu bạc, BKS: 30E - 540.61 thông qua việc ký kết hợp đồng thuê xe với Công ty cổ phần vận tải và đầu tư bất động sản Đông Dương có trị giá là 380.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng chẵn). Đầu tháng 3/2020, Vũ Trường Q tiếp tục đặt làm giả qua mạng xã hội 01 chứng minh nhân dân và 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô cùng mang tên Lê Công H rồi mang xe ô tô Mazda 3 màu bạc, BKS: 30E - 540.61 đến bán cho ông Nguyễn Văn T được 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)

Hành vi của bị cáo Vũ Trường Q đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS 2015 và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 BLHS 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ được pháp luật hình sự bảo vệ; Gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền sự và 04 tiền án, là người khó cải tạo, giáo dục.

[5] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo thực hiện hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

[7] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không tài sản và thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 và khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô Mazda 3, BKS: 30E - 540.61, xe đăng ký chủ sở hữu anh Lê Công H, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Tại Kết luận giám định số 4393 ngày 08/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3 đeo biển kiểm soát: 30E-540.61 gửi giám định, hiện tại có số khung: RN2BM4AA6FC014948 và số máy: P5 20273498 là số nguyên thủy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên anh Lê Công H đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeaBank) chi nhánh Cầu Giấy theo Giấy biên nhận thế chấp số 26/2020 để đảm bảo cho khoản vay của anh Hoàng tại Ngân hàng SeaBank. Tại cơ quan điều tra, anh Lê Công H khai anh mua xe ô tô Mazda 3, BKS: 30E - 540.61 tháng 11/2019, xe đăng ký chính chủ, sau đó anh Hoàng ký hợp đồng cho Công ty cổ phần vận tải và đầu tư bất động sản Đông Dương thuê xe để phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty. Do đó chiếc xe ô tô Mazda 3, BKS: 30E - 540.61 thuộc quyền quản lý hợp pháp của Công ty cổ phần vận tải và đầu tư bất động sản Đông Dương. Đối với 01 giấy chứng nhận kiểm định số 7090800 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự thu giữ được, quá trình điều tra xác định là giấy tờ thật của xe ô tô Mazda 3, BKS: 30E - 540. Cho thi hành trả lại cho Công ty cổ phần đầu tư và bất động sản Đông Dương 01 (một) chiếc xe ô tô Mazda 3 BKS:30E-540.61, số khung: RN2BM4AA6FC014948, số máy: P520273498 (kèm theo chìa khóa xe), 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; Đối với 01 đăng ký xe ô tô mang tên Lê Công H, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Công H, 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Vũ Hồng Th, 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Trường Q, quá trình điều tra xác định là giấy tờ bị cáo làm giả để phạm tội, xét đây là vật chứng của vụ án nên lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Đề nghị xử lý vật chứng của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Về trách nhiệm dân sự : - Bị hại Công ty cổ phần vận tải và đầu tư bất động sản Đông Dương chỉ xin được nhận lại ô tô, giấy chứng nhận kiểm định và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và không yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

- Đối với ông Nguyễn Văn T là người mua chiếc xe ô tô Mazda 3, BKS: 30E - 540.61 với giá 300.000.000 đồng: Khi mua xe không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Nay ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền 300.000.000 đồng theo yêu cầu của ông Toàn. Xét

thấy việc ông Toàn yêu cầu bị cáo Q bồi thường là chính đáng nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Toàn số tiền trên.

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đặt cọc khi ký hợp đồng thuê xe với Công ty cổ phần vận tải và đầu tư bất động sản Đông Dương hiện đang do công ty giữ: Do bị cáo không yêu cầu xem xét giải quyết nên HĐXX không xem xét, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[11] Về vấn đề khác: Đối với đối tượng làm sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân giả, giấy tờ xe và chứng minh nhân dân giả tên Lê Công H, Vũ Trường Q thuê làm trên mạng xã hội, Q sử dụng sim thuê bao khuyến mại và đã vứt đi sau đó, đến nay Q không nhớ số điện thoại liên lạc với người làm giấy tờ giả này. Sau khi làm xong, người này chuyển cho Q qua người lái xe ôm nên Q không biết nhân thân, lai lịch của người này. Do đó, cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Trường Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”

1. Về hình phạt : Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS ; điểm b khoản 3 Điều 341 BLHS 2015, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Trường Q 10 (Mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 3(ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “ Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức ”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 năm 6 tháng tù (Mười ba năm sáu tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

Tổng hợp với hình phạt của Bản án HSST số 03 ngày 05/01/2021, TAND Thành phố Hà Nội xử 14 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 03 năm tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, tổng hợp hình phạt chung là 17 năm tù và Bản án HSST số 138 ngày 15/12/2020 TAND TP Hòa Bình xử phạt 8 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 30 (Ba mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại 01 (một) chiếc xe ô tô Mazda 3, BKS: 30E - 540.61, số khung: RN2BM4AA6FC014948, số máy: P520273498 (kèm theo chìa khóa xe); 01 (một) giấy đăng kiểm xe ô tô, BKS: 30E - 540.61 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô, BKS BKS: 30E - 540.61 cho Công ty cổ phần đầu tư và bất động sản Đông Dương (Hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 4/3/2021)

- Lưu giữ 01 đăng ký xe ô tô mang tên Lê Công H, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Công H, 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Vũ Hồng Th, 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Trường Q là giấy tờ giả kèm theo hồ sơ vụ án.

3. Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 30 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 468, Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Vũ Trường Q bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6.7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án.

4. Về án phí : Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị hại có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục thi hành án DS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Ngọc